

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 1341 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của
Sở Y tế đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1556/QĐ-BYT ngày 06/6/2024 của Bộ Y tế về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2583/TTr-SYT ngày 25/6/2024 về đề xuất triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình triển khai trong năm 2024 (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai cung cấp danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và thực hiện tích hợp danh mục dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này **trong tháng 7 năm 2024.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Nga.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Đăng

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC
TUYỂN TOÀN TRÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 1341 /QĐ-UBND ngày 10 /7/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 18 TTHC		
I	Lĩnh vực dược phẩm		
01	1.004616	Cấp chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề dược nhưng chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	Toàn trình
02	1.004604	Cấp chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề dược	Toàn trình
03	1.004596	Điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Toàn trình
04	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Toàn trình
05	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Toàn trình
06	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Toàn trình
07	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Toàn trình

08	1.002934	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d khoản 1 điều 11 Thông tư số 02/2018/TT-BYT	Toàn trình
09	1.002235	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 điều 11 Thông tư số 03/2018/TT-BYT	Toàn trình
10	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	Toàn trình
II	Lĩnh vực hòa mỹ phẩm		
01	1.000990	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Toàn trình
02	1.000793	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại khoản 2 điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Toàn trình
03	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Toàn trình
04	1.003073	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Toàn trình
05	1.009566	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Toàn trình
III	Lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng		
01	1.003108	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Toàn trình
02	1.003332	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Toàn trình
03	1.003348	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Toàn trình